

Bản án số: 30/2020/HS-PT
Ngày 03-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo L.V.M do có kháng cáo của bị cáo L.V.M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: L.V.M; Sinh năm 1971; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T (c) và bà Đinh Thị B (c); Có vợ là Thạch Thị Hồng T và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16-10-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Chí B - Luật sư Công ty Luật Hợp danh Đ chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại V.V.H là bà Trần Thị C, ông Vương Văn H, bà Trần Bích P, bà Vương Thị D; Bị hại B.T.C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; Người làm chứng ông NLC1, ông NLC2, ông NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 01-9-2019, được sự phân công của anh Trần Chí Trung, sinh năm 1976 là Đội trưởng quản lý xe ô tô Công ty TNHH K, L.V.M điều khiển xe ô tô tài biển số 83L-xxxx, đi cùng xe có ông NLC1, sinh năm 1988 và NLC2, sinh năm 1971 cùng là nhân viên Công ty TNHH K đi đến huyện G, tỉnh Tiền Giang để thu mua tôm. Đến khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 02-9-2019, L.V.M điều khiển xe quay về Công ty theo hướng Sóc Trăng đi Bạc Liêu, khi còn cách cổng Công ty K khoảng 30m đến 40m, L.V.M bật đèn xi nhan bên trái xe ô tô 83L-xxxx chuyển hướng sang trái để vào Công ty K (khu vực có đường cong), khi đầu xe ô tô chuyển hướng gần tới lề lộ trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 65F4-xxxx do anh V.V.H điều khiển chở theo B.T.C ngồi sau, đang lưu thông theo hướng ngược lại (Bạc Liêu đi Sóc Trăng). Khi va chạm làm V.V.H và B.T.C cùng té ngã xuống đường bị thương nặng thì được mọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả anh V.V.H tử vong trên đường đi cấp cứu, chị B.T.C bị thương và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 16-9-2019 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định pháp ý số 13/PY.PC09, ngày 30-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân V.V.H nhỏ có 09 vết thương gồm: Bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng ngực bên phải; gãy 1/3 giữa xương đòn bên phải, đầu gãy làm đứt động mạch dưới đòn bên phải, gãy cung bên xương sườn 2,3,4,5,6 bên phải; trong khoang lồng ngực phải chứa đầy máu loãng. Nguyên nhân chết của anh V.V.H là mất máu cấp.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo L.V.M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo L.V.M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08-01-2020, bị cáo L.V.M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L.V.M giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị: Bị cáo L.V.M sau khi xét xử sơ thẩm đã khắc phục toàn bộ cho phía bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt tù cho bị cáo L.V.M. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L.V.M, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo L.V.M từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tố tụng: Cấp sơ thẩm chưa làm rõ được tình tiết gở tội cho bị cáo là bị hại có phần lỗi là khi tham gia giao thông trong người đã có nồng độ cồn vượt quá quy định nên không làm chủ được tốc độ, không quan sát dẫn đến tai nạn. Về kháng cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm 10 triệu cho gia đình bị hại khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật là thể hiện sự ăn năn hối hận của bị cáo. Đối chiếu với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giảm hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo L.V.M lập ngày 07-01-2020 và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện MX vào ngày 08-01-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo L.V.M như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, vào khoảng hơn 19 giờ 40 phút ngày 02-9-2019, khi đi mua tôm cho Công ty K về, L.V.M điều khiển xe ô tô tài biển số 83L-xxxx theo hướng Sóc Trăng đi Bạc Liêu, khi còn cách cổng Công ty K 30m-40m nằm ở bên trái, bị cáo biết khu vực đó là đường cong, có biển cảnh báo không được chuyển hướng, quay đầu nhưng bị cáo vẫn bật xi nhan bên trái và cho xe chuyển hướng vào tới lề lộ bên trái thì xảy ra va chạm tới xe mô tô biển số 65F-xxxx do anh V.V.H điều khiển chở chị B.T.C ngồi sau lưu thông theo hướng ngược lại (Bạc Liêu đi Sóc Trăng). Hậu quả anh V.V.H bị tử vong, chị B.T.C bị thương. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L.V.M thì thấy: Tại giai đoạn sơ thẩm, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L.V.M không có tình tiết tăng nặng và đồng thời xem xét và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khắc phục xong hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo có anh ruột là liệt sĩ, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được biên nhận tiền khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên như vậy bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ mới và thể hiện bị cáo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ vẫn còn diễn biến phức tạp gây hoang mang cho người tham gia giao thông; đồng thời, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L.V.M và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo L.V.M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo L.V.M, về việc xin hưởng án treo. Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo L.V.M, về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo L.V.M của Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo L.V.M 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo L.V.M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện MX (04);
- VKSND huyện MX (01);
- CQĐT - Công an huyện MX (01);
- CQTHAHS-Công an Mỹ Xuyên (02);
- Chi cục THADS huyện MX (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu